

Số: 33/2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính
tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Thực hiện Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ Nội vụ Phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1031/SNV-CCHC ngày 31/8/2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 376/BC-STP ngày 31/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Phụ lục I), UBND các huyện, thành phố, thị xã (Phụ lục II), UBND các xã, phường, thị trấn (Phụ lục III) và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Phụ lục IV).

Điều 2. Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính được sử dụng để theo dõi, đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/9/2018 và thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính và Quy chế xác định chỉ số cải cách

hành chính tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, UB Kiểm tra, VP Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đảng ủy Khối: CCQ tỉnh, DN tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đặng Quốc Khánh

QUY CHẾ

Xác định chỉ số cải cách hành chính và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với việc xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương (sau đây gọi chung là các đơn vị, địa phương) đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh gồm: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Công an tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Việc xác định chỉ số cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương phải được tổ chức định kỳ hàng năm.
2. Đảm bảo tính trung thực, công khai, khách quan, công bằng; phản ánh kịp thời, đúng tình hình thực tế kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi có thay đổi về quy định, nhiệm vụ, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.
3. Công bố, công khai chỉ số cải cách hành chính sau đánh giá.

Chương II TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Điều 4. Tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

a) Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở được cấu trúc thành 8 lĩnh vực/nội dung đánh giá với 45 tiêu chí và 48 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá: 100 điểm, trong đó: điểm chấm theo tiêu chí: 80 điểm; điểm điều tra xã hội học: 20 điểm.

(Cụ thể Bộ tiêu chí tại Phụ lục I).

2. Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các huyện, thành phố, thị xã.

a) Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các huyện, thành phố, thị xã được cấu trúc thành 9 lĩnh vực/nội dung đánh giá với 48 tiêu chí và 45 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá: 100 điểm, trong đó: điểm chấm theo tiêu chí: 80 điểm; điểm điều tra xã hội học: 20 điểm.

(Cụ thể Bộ tiêu chí tại Phụ lục II).

3. Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn.

a) Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn được cấu trúc thành 9 lĩnh vực/nội dung đánh giá với 38 tiêu chí và 33 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá: 100 điểm, trong đó: điểm chấm theo tiêu chí: 70 điểm; điểm điều tra xã hội học: 30 điểm.

(Cụ thể Bộ tiêu chí tại Phụ lục III).

4. Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

a) Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được cấu trúc thành 5 lĩnh vực/nội dung đánh giá theo thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh với 25 tiêu chí và 37 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá: 60 điểm, trong đó: điểm chấm theo tiêu chí: 40 điểm; điểm điều tra xã hội học: 20 điểm.

(Cụ thể Bộ tiêu chí tại Phụ lục IV).

Điều 5. Cách tính và chấm điểm

1. Tính điểm số của mỗi tiêu chí căn cứ vào kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ. Điểm tối đa của tiêu chí được tính trong trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức cao nhất. Các nhiệm vụ không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc chưa đúng thì theo mức độ trừ đi số điểm theo quy định trong tổng số điểm hoặc tính theo công thức tỷ lệ đạt được so với số điểm quy định tối đa của tiêu chí.

2. Đối với cơ quan, đơn vị không có nội dung nhiệm vụ trong Bộ tiêu chí thì sẽ tính theo phương pháp: Không chấm điểm của tiêu chí/tiêu chí thành phần

đó, đồng thời trừ tương ứng tổng số điểm không được chấm vào tổng điểm chung (trừ điểm đồng thời ở tử số và mẫu số).

3. Cách chấm điểm được thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Sở Nội vụ.

Chương III

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 6. Quy trình xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Các đơn vị, địa phương tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí.

a) Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Đối với UBND cấp xã: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm gửi về UBND cấp huyện (qua Phòng Nội vụ).

c) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí phải thể hiện đầy đủ điểm số thực tế của từng tiêu chí, tổng số điểm đạt được, đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng cho các kết quả đạt được (ghi rõ số, ký hiệu văn bản; số liệu cụ thể,...).

2. Hội đồng thẩm định đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính (gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

a) UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định tỉnh để giúp UBND tỉnh thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện để giúp UBND cấp huyện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí của UBND cấp xã trên địa bàn cấp huyện.

c) Căn cứ thẩm định:

- Kết quả theo dõi, đánh giá của các Sở được UBND tỉnh giao phụ trách các lĩnh vực trong công tác cải cách hành chính (gồm các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh) đối với Hội đồng thẩm định tỉnh.

- Kết quả theo dõi, đánh giá của các phòng chuyên môn phụ trách các lĩnh vực trong công tác cải cách hành chính thuộc UBND cấp huyện đối với Hội đồng thẩm định cấp huyện.

- Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị, địa phương và các tài liệu kiểm chứng kèm theo.

- Kết quả thẩm định thực tế tại đơn vị, địa phương của Hội đồng thẩm định cấp huyện và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

3. Thực hiện điều tra xã hội học đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc nhóm điều tra xã hội học.

Thời gian thực hiện điều tra xã hội học: Tháng 10 đến tháng 11 hàng năm.

4. Tổng hợp điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã.

6. Thực hiện công bố chỉ số cải cách hành chính năm của các đơn vị, địa phương theo quy định.

Điều 7. Thời gian các đơn vị tự đánh giá, báo cáo chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số

1. Thời gian tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí: Thực hiện vào tháng 11 hàng năm.

2. Thời gian gửi báo cáo tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí:

a) Báo cáo tự đánh giá, chấm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí của các xã, phường, thị trấn gửi UBND cấp huyện: Trước ngày 05 tháng 11 hàng năm để thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ Tiêu chí của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện (kèm theo kết quả chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn) gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo): Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí của các đơn vị, địa phương. Hàng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính và chủ trì tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2. Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xác định chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai việc xác định chỉ số cải cách hành chính.

4. Nghiên cứu xác định đối tượng điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô điều tra xã hội học phù hợp với Bộ tiêu chí.

5. Tổng hợp số liệu để xác định chỉ số cải cách hành chính, xây dựng báo cáo kết quả chỉ số cải cách hành chính và trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ số các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

6. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức công bố chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

8. Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan rà soát Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính để trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định mới của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh

1. Theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với từng lĩnh vực cải cách hành chính đã được phân công theo dõi, quản lý.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ lập dự toán kinh phí xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về chỉ số cải cách hành chính các đơn vị, địa phương trong kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

1. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình.

4. UBND cấp huyện: Hướng dẫn UBND cấp xã tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí; ban hành kế hoạch triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính; thành lập Hội đồng thẩm định để xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã; tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính được đảm bảo bằng Ngân sách nhà nước.

2. Việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước hiện hành và các văn bản hướng dẫn Luật./.

Quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đặng Quốc Khánh